

Số: 158/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 306/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị H, sinh ngày 20/6/1949, CCCD số 001149006080; Địa chỉ: Số B đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Thanh D, sinh năm 1969, CCCD số 048069000101; Địa chỉ: 0 Lô A, đường H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 09/7/2025)

Bị đơn: Ông Trần Hoàng Đ, sinh ngày 23/7/1973, CCCD số 001073026230; Địa chỉ thường trú: Số A, Khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: Số A đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thu N, sinh ngày 13/9/1973, CCCD số 079173029619; Địa chỉ: Số B đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Lương Thị Tuyết M, sinh ngày 13/01/1969, CCCD số 079169004899; Địa chỉ: Số A Đường số D, Khu phố D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Hoàng Đ, bà Nguyễn Thu N, bà Lương Thị H và bà Lương Thị Tuyết M thoả thuận về số tiền 360.000.000 đồng còn nợ theo Giấy vay nợ ngày 01 tháng 7 năm 2016 (bên cho vay là bà Lương Thị H) và Giấy vay nợ ngày 01 tháng 7 năm 2016 (bên cho vay là bà Lương Thị Tuyết M) như sau:

Ông Trần Hoàng Đ và bà Nguyễn Thu N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lương Thị H 110.000.000 đồng còn nợ theo Giấy vay nợ ngày 01 tháng 7 năm 2016 (bên cho vay là bà Lương Thị H) và 250.000.000 đồng còn nợ theo Giấy vay nợ ngày 01 tháng

7 năm 2016 (bên cho vay là bà Lương Thị Tuyết M).

Phương thức thanh toán:

- Chậm nhất ngày 23 tháng 9 năm 2026, ông Trần Hoàng Đ và bà Nguyễn Thu N thanh toán cho bà Lương Thị H 200.000.000 đồng.

- Chậm nhất ngày 23 tháng 3 năm 2027, ông Trần Hoàng Đ thanh toán cho bà Lương Thị H 80.000.000 đồng và bà Nguyễn Thu N thanh toán cho bà Lương Thị H 80.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Trần Hoàng Đ, bà Nguyễn Thu N phải chịu 9.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7 và khoản 1 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025, thời hiệu thi hành được thực hiện tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (14).

THẨM PHÁN



Nguyễn Thúy Minh